

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 30/11/2018

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

VN-INDEX THU HẸP ĐÀ GIẢM NHỜ LỰC CẦU BẮT ĐÁY

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (30/11), mặc dù có lúc giảm gần 6 điểm, tuy nhiên, lực cầu bắt đáy cuối phiên đã giúp chỉ số VN-Index thu hẹp đáng kể đà giảm. Trong đó, VNM, VCB, GAS, CTG, MBB và PLX là những mã tăng điểm, hỗ trợ đà tăng của chỉ số. Ở chiều ngược lại, VIC, VHM, MSN, HPG, VJC, VRE và NVL là những mã giảm điểm, tác động tiêu cực lên chỉ số.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0,25 điểm (-0,03%), đóng cửa ở mức 926,54. Thanh khoản HSX ở mức gần 160 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (148 mã tăng/ 125 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 14 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh tại ngưỡng hỗ trợ 926, tương ứng MA(5), là khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 930 – 940, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, nếu thủng ngưỡng hỗ trợ 926, tương ứng MA(5), vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 910 – 920 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thanh khoản hệ thống ngân hàng tốt lên

Thị trường mới nổi châu Á triển vọng vượt trội so với khu vực khác

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.750 đồng, tăng 3 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 30/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.750 đồng, tăng 3 đồng so với mức công bố sáng hôm qua. Tại Vietcombank và BIDV, giá USD đang được niêm yết ở mức 23.275 - 23.365 đồng/USD, giảm 20 đồng ở cả hai chiều mua vào - bán ra so với sáng hôm qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,33 - 36,49 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h sáng nay (30/11) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,33 - 36,49 triệu đồng/lượng, không đổi so với sáng hôm qua. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng thế giới khoảng 34,45 triệu đồng/lượng, rẻ hơn giá vàng SJC trong nước khoảng 2,04 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 29/11: Chỉ số Dow Jones giảm 0.11%, xuống 25,338.84 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 27.59 điểm (-0.11%) xuống 25,338.84 điểm, chấm dứt chuỗi 3 phiên tăng liên tiếp. Chỉ số S&P 500 giảm 0.2% xuống 2,737.83 điểm và ghi nhận phiên giảm điểm đầu tiên trong 4 phiên. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 0.25% còn 7,273.08 điểm.

Ngày 28/11: Dầu WTI tăng 2.3%, lên 51.45 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex tăng 1.16 USD (tương đương 2.3%) lên 51.45 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 1 trên sàn Luân Đôn tăng 75 xu (tương đương 1.3%) lên 59.51 USD/thùng.

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CAV: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CAV - CTCP Dây cáp điện Việt Nam - Ngày 11/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 12/12/2018. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/12/2018.

PHR: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

PHR - CTCP Cao su Phước Hòa - Ngày 13/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 14/12/2018. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/3/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -27.59	25,338.84
	S&P 500	↓ -6.03	2,737.76
	Nasdaq	↓ -18.51	7,273.08
	FTSE 100	↓ -12.33	7,004.52
CHÂU ÂU	DAX	↓ -10.23	11,298.88
	CAC 40	↑ 0.09	4,983.24
	Nikkei 225	↑ 88.46	22,351.06
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 55.72	26,506.75
	Shanghai	↑ 20.74	2,588.19

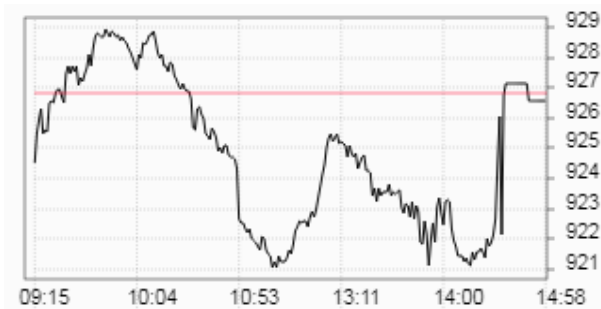
(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 30/11/2018

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

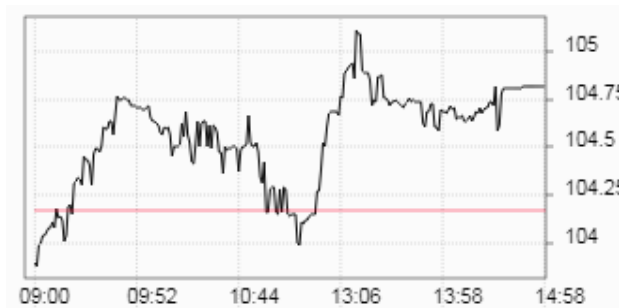
Thay đổi (điểm)	↓	-0,25/-0,03%
Giá trị (điểm)	↓	926.54
Khối lượng (cp)		158,586,729
Giá trị (tỷ đồng)		4,089.01
Số mã tăng giá	↑	148
Số mã giảm giá	↓	125
Số mã đứng giá	→	104

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PIT	5.3	6	6	5.3	760	↑ 7.0%
HAS	8.6	8.8	8.8	8.6	300	↑ 7.0%
SII	16	17.8	17.8	16	20	↑ 6.9%
NTL	15.3	16.3	16.3	15.2	741,120	↑ 6.9%
VDP	34.2	34.2	34.2	34.2	10	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,65/+0,63%
Giá trị (điểm)	↑	104.82
Khối lượng (cp)		34,398,968
Giá trị (tỷ đồng)		471.75
Số mã tăng giá	↑	76
Số mã giảm giá	↓	78
Số mã đứng giá	→	220

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PVV	0.7	0.7	0.7	0.7	67,000	↑ 16.7%
VNF	22.9	23.1	23.1	22.9	300	↑ 10.0%
HKB	1	1.1	1.1	0.9	34,300	↑ 10.0%
BTW	14.5	14.5	14.5	14.5	100	↑ 9.9%
HGM	42.5	42.5	42.5	42.5	100	↑ 9.8%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	14,036,372	610,040
BÁN	13,725,819	412,500
MUA - BÁN	310,553	197,540

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 30/11, khối ngoại bán ròng gần 14 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 14 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 634 tỷ đồng) và bán ra gần 14 triệu cổ phiếu (trị giá gần 648 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,6 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 10 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá gần 5 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 29/11/2018):

2,982,211.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 29/11/2018):

926.79 điểm

Cập nhật ngày 30/11/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.9%	3,191,621,230	102	101.7	-0.3	-0.3%	1,024,240	-0.29
VNM	7.4%	1,741,687,793	126.3	128	1.7	1.4%	1,417,590	0.92
VHM	7.1%	2,679,611,550	78.7	77.8	-0.9	-1.1%	593,960	-0.75
VCB	6.6%	3,597,768,575	55	55.4	0.4	0.7%	1,430,640	0.45
GAS	5.8%	1,913,950,000	90.1	90.8	0.7	0.8%	437,560	0.42
SAB	5.4%	641,281,186	250	250	0.0	0.0%	55,080	0.00
BID	3.6%	3,418,715,334	31.25	31.4	0.2	0.5%	2,611,400	0.16
MSN	3.2%	1,163,149,548	81	80	-1.0	-1.2%	644,810	-0.36
TCB	3.1%	3,496,592,160	26.05	26.05	0.0	0.0%	635,260	0.00
CTG	2.9%	3,723,404,556	22.85	23	0.2	0.7%	3,545,150	0.17
PLX	2.5%	1,293,878,081	57.4	58	0.6	1.1%	210,900	0.24
HPG	2.4%	2,123,907,166	34.2	33.2	-1.0	-2.9%	7,469,210	-0.66
VJC	2.4%	541,611,334	132.5	131	-1.5	-1.1%	602,920	-0.25
BVH	2.2%	700,886,434	95	95.8	0.8	0.8%	257,850	0.17
NVL	2.1%	907,455,928	69.2	68.1	-1.1	-1.6%	368,790	-0.31
VRE	2.0%	1,901,078,733	31.2	30.7	-0.5	-1.6%	1,809,290	-0.29
VPB	1.7%	2,456,748,366	20.8	20.8	0.0	0.0%	1,335,310	0.00
MBB	1.5%	2,160,451,381	20.9	21.55	0.7	3.1%	19,573,090	0.44
HDB	1.0%	980,999,979	30.25	30	-0.3	-0.8%	1,497,920	-0.08
MWG	0.9%	323,169,521	85	84.5	-0.5	-0.6%	319,650	-0.05

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash 50% stocks
Vùng hỗ trợ: 910 - 920 Vùng kháng cự: 930 - 940

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 930 - 940 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 910 - 920 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 910. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 890 - 900 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 930 - 940 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 940. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

HNX-INDEX



50% cash 50% stocks
Vùng hỗ trợ: 103.0 - 104.0 Vùng kháng cự: 105.0 - 106.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 105.0 - 106.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 103.0 - 104.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 103.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 101.0 - 102.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 105.0 - 106.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 106.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 107.0 - 108.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 30/11/2018



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↑

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 30/11/2018



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 30/11/2018



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↑
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 30/11/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	50.8445 ↓	-1.34% ↑	1.29% ↓	-21.80% ↓	-12.49%	30/11/2018
Brent	59.0558 ↓	-0.84% ↑	0.87% ↓	-21.41% ↓	-6.93%	30/11/2018
Natural gas	4.6224 ↓	-0.47% ↑	7.33% ↑	41.79% ↑	51.06%	30/11/2018
Gasoline	1.4331 ↓	-1.46% ↑	3.41% ↓	-18.62% ↓	-17.39%	30/11/2018
Heating oil	1.8321 ↓	-0.80% ↓	-2.14% ↓	-18.82% ↓	-5.42%	30/11/2018
Ethanol	1.2 →	0.00% ↓	-5.96% ↓	-4.91% ↓	-11.11%	30/11/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	809.7 ↓	-0.89% ↑	6.49% ↑	10.48% ↑	16.83%	30/11/2018
Gold	1,224.5 ↓	-0.10% ↑	0.22% ↑	0.91% ↓	-4.30%	30/11/2018
Silver	14.3 ↓	-0.34% ↑	0.28% ↑	0.41% ↓	-13.12%	30/11/2018
Platinum	809.7 ↓	-0.89% ↓	-3.43% ↓	-3.15% ↓	-13.63%	30/11/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Orange Juice	144.0 ↓	-0.38% ↑	1.69% ↑	6.23% ↓	-11.49%	30/11/2018
Oat	273.6 ↓	-1.80% ↓	-4.44% ↓	-0.98% ↑	11.41%	30/11/2018
Neodymium	397,500.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.45% ↓	-7.56%	30/11/2018
Live Cattle	116.6 →	0.00% ↓	-0.43% ↑	0.65% ↓	-0.53%	30/11/2018
Rubber	139.2 ↑	0.72% ↑	3.03% ↓	-4.07% ↓	-27.99%	30/11/2018
Cocoa	2,081.0 ↓	-1.19% ↑	2.18% ↓	-4.92% ↑	3.24%	30/11/2018
Soybeans	887.7 ↑	0.17% ↑	0.76% ↑	5.81% ↓	-10.71%	30/11/2018
Wheat	499.5 ↑	0.76% ↓	-0.11% ↓	-0.26% ↑	20.44%	30/11/2018
Cotton	77.0 ↑	0.43% ↑	2.82% ↑	0.22% ↑	2.12%	30/11/2018
Rice	10.9 ↑	0.14% ↑	1.58% ↑	3.31% ↓	-12.42%	30/11/2018
Palm Oil	1,875.0 ↑	0.43% ↑	0.48% ↓	-5.68% ↓	-24.40%	30/11/2018
Cheese	1.4 ↓	-0.21% ↓	-0.28% ↓	-7.78% ↓	-10.73%	30/11/2018
Milk	14.5 ↓	-0.14% ↓	-0.07% ↓	-6.89% ↓	-5.86%	30/11/2018
Wool	1,860.0 →	0.00% ↑	5.20% ↓	-0.75% ↑	10.98%	30/11/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,081.0 ↓	-1.19% ↑	2.18% ↓	-4.92% ↑	3.24%	30/11/2018
Copper	2.8 ↓	-0.49% ↓	-0.32% ↑	3.68% ↓	-9.92%	30/11/2018
Steel	3,537.0 ↓	-1.20% ↓	-7.19% ↓	-21.00% ↓	-19.61%	30/11/2018
Zinc	2,568.0 ↑	0.67%	% ↑	0.71% ↓	-20.96%	30/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 30/11/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	30/11/2018	SCR	HOSE	Giao dịch bổ sung - 22,188,881 CP	7.85	-0.02 (-0.25%)
30/11/2018	03/12/2018	30/11/2018	GND	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 700 đồng/CP	20.9	1.5 (7.73%)
30/11/2018	03/12/2018	24/12/2018	CEE	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	16.05	-0.4 (-2.43%)
n/a	n/a	30/11/2018	NLG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 27,560,355 CP	28.35	0.15 (0.53%)
30/11/2018	03/12/2018	14/12/2018	RTB	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	11.7	0 (0%)
30/11/2018	03/12/2018	17/12/2018	HTN	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	29.85	-0.35 (-1.16%)
30/11/2018	03/12/2018	n/a	HTN	HOSE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	29.85	-0.35 (-1.16%)
n/a	n/a	30/11/2018	HVH	HOSE	Giao dịch lần đầu - 20,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	03/12/2018	BTT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 310,648 CP	34.1	-1 (-2.85%)
03/12/2018	04/12/2018	n/a	KDM	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2018	4.6	0.4 (9.52%)
03/12/2018	04/12/2018	n/a	CTF	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1.2, giá 10.000 đồng/CP	23.5	-0.5 (-2.08%)
n/a	n/a	03/12/2018	SFI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 535,153 CP	28.3	-0.2 (-0.7%)
04/12/2018	05/12/2018	28/12/2018	SFG	HOSE	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 800 đồng/CP	13.9	-0.15 (-1.07%)
04/12/2018	05/12/2018	n/a	CSC	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	34.9	-1.1 (-3.06%)
04/12/2018	05/12/2018	21/12/2018	VAF	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	10.2	-0.4 (-3.77%)
04/12/2018	05/12/2018	19/12/2018	NLG	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 197 đồng/CP	28.35	0.15 (0.53%)
04/12/2018	05/12/2018	20/12/2018	DVP	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
05/12/2018	06/12/2018	26/12/2018	SZL	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	34.6	0 (0%)
05/12/2018	06/12/2018	12/12/2018	AMV	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	36.8	-0.2 (-0.54%)
05/12/2018	06/12/2018	24/12/2018	GHC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	34	0 (0%)
05/12/2018	06/12/2018	n/a	IDV	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	29	0.3 (1.05%)
05/12/2018	06/12/2018	n/a	PTX	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	10	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.